|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  **THÀNH PHỐ PLEIKU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/QĐ-UBND | *Pleiku, ngày tháng 6 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ,**

**quyền hạn của phòng Kinh tế thành phố Pleiku**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương* *hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố;*

*Căn cứ Thông tư số 30/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Tổ chức, bộ máy**

1. Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về: khoa học và công nghệ; nông nghiệp; lâm nghiệp; thuỷ lợi; thuỷ sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thuỷ sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; công thương trên địa bàn thành phố.

Phòng Kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của UBND thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai.

2. Phòng Kinh tế Thành phố làm việc theo chế độ Thủ trưởng và theo quy chế làm việc của UBND thành phố. Phòng Kinh tế có Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và UBND thành phố khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng;

Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng được điều hành các hoạt động của Phòng;

Biên chế công chức của Phòng Kinh tế được giao hằng năm do Chủ tịch UBND thành phố quyết định trong tổng biên chế của thành phố.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Phòng Kinh tế thành phố Pleiku thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực quản lý nhà nước như sau:

1. Lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

2. Lĩnh vực quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 Điều 5, Thông tư số 30/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Lĩnh vực quản lý nhà nước về công thương theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Điều 4, Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương theo quy định của UBND thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương tỉnh Gia Lai.

Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học,công nghệ trong công tác quản lý nhà nước; ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành để xử lý văn bản, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Gia Lai để gửi văn bản đảm bảo an toàn; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ theo Luật Lưu trữ, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao.

5. Quản lý biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Bộ Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Cán bộ công chức, Luật Thi đua khen thưởng và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố.

6. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của Luật Quản lý tài sản nhà nước, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật có liên quan và phân công của UBND thành phố.

7. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Trưởng phòng Kinh tế thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND thành phố quy đinh về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Kinh tế thành phố Pleiku và có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ...... năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Sở KH&CN;  - Sở Công Thương;  - Sở NN&PTNT;  - Sở Tư pháp (để kiểm tra);  - TTr Thành ủy;  - TTr HĐND TP;  - Lãnh đạo UBND TP;  - Phòng Tư pháp;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Việt Hưng** |